**Phụ lục 01**

**Thuyết minh dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ để lại tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

 *(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)*

**I. Về mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (*Nghị định số 53/2020/NĐ-CP*)**

Ngày 05/5/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 53/2020/NĐ-CP, Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2020 và thay thế Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (*Nghị định số 154/2016/NĐ-CP*); trong đó, tại khoản 1 Điều 6 quy định: *“1. Mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt là 10% trên giá bán của 1m3 nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Trường hợp cần áp dụng mức phí cao hơn, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức phí cụ thể cao hơn đối với từng đối tượng chịu phí”*;

Ngày 15/5/2020, UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Công văn số 2691/UBND-NNTNMT về việc thực hiện Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ. Trên cơ sở đó, Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bắc Kạn và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện mức thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP, theo đó, mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt là 10% trên giá bán của 1m3 nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Qua rà soát, tổng hợp của cơ quan chuyên môn (Sở Tài chính), trong quá trình tổ chức thu nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh từ năm 2017 đến nay *(từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 30/6/2020, thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 154/2016/NĐ-CP; từ ngày 01/7/2017 đến nay thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 53/2020/NĐ-CP)*, không có tổ chức, cá nhân có đề xuất thay đổi mức thu phí khác so với mức thu phí (10%) đã được Chính phủ quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, tại điểm a khoản 2 Điều 12, Nghị định số 53/2020/NĐ-CP quy định:*“Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể:*

*a) Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định tại**khoản 1 Điều 6 Nghị định này (nếu cần);”*

Do không có cơ quan, tổ chức cá nhân đề nghị thay đổi mức thu phí, đồng thời Nghị định 53/2020/NĐ-CP quy định HĐND tỉnh quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trong trường hợp nếu cần thiết, do đó UBND tỉnh không đề nghị quy định nội dung mức thu phí.

**II. Về tỷ lệ để lại tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP**

Tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định:

*“1. Đối với nước thải sinh hoạt*

*a) Để lại 10% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được cho tổ chức cung cấp nước sạch và 25% cho Ủy ban nhân dân phường, thị trấn để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí. Trường hợp chi phí tổ chức thu thấp hơn tỷ lệ để lại này, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức tỷ lệ để lại cụ thể phù hợp nhưng tối đa không quá 10% đối với tỷ lệ để lại cho tổ chức cung cấp nước sạch và tối đa không quá 25% đối với tỷ lệ để lại cho Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.”*

Bên cạnh đó,tại điểm b khoản 2 Điều 12 quy định:*“Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể:*

*b) Tỷ lệ để lại tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định tại**khoản 1 Điều 9 Nghị định này.”*

Theo đó, UBND tỉnh có trách nhiệm trình HĐND tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ để lại tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, nhưng tối đa không quá 10% đối với tỷ lệ để lại cho tổ chức cung cấp nước sạch và tối đa không quá 25% đối với tỷ lệ để lại cho Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.

UBND tỉnh căn cứ trên ý kiến đề xuất của tổ chức thu phí bao gồm: UBND các phường, thị trấn và tổ chức cung cấp nước sạch (Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bắc Kạn, sau đây gọi tắt là Công ty) để đề xuất quy định tỷ lệ để lại, cụ thể như sau:

*1.1. Đối với tổ chức cung cấp nước sạch, cụ thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bắc Kạn*

a) Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bắc Kạn đề xuất tỷ lệ để lại là 10% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được để trang trải cho hoạt động thu phí

 Theo báo cáo của Công ty, việc chăm sóc, phục vụ khách hàng, thu nộp tiền nước đảm bảo đúng thời gian hằng tháng để tăng doanh thu cũng là tăng nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Hiện nay, giá bán nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đang được thực hiện theo mức giá bán quy định tại Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh, từ năm 2019 đến nay chưa điều chỉnh giá. Công tác quản lý khách hàng, xuất hóa đơn và triển khai việc thu nộp, đôn đốc công nợ thực hiện hằng tháng bằng phần mềm và chủ yếu thanh toán điện tử không dùng tiền mặt đã được Công ty triển khai thực hiện từ năm 2020 bao gồm phần mềm quản lý khách hàng, công nợ Citiwork hỗ trợ quản lý, gạch nợ tự động thông qua các ngân hàng, các dịch vụ thanh toán điện tử như Ví momo, Payoo, VNPT Pay, Viettel Pay… Khách hàng được ký kết hợp đồng điện tử và thanh toán điện tử, không cần trực tiếp đến Công ty tạo điều kiện thuận lợi trong thanh toán cho khách hàng; Hóa đơn xuất cho khách hàng cũng là hóa đơn điện tử, dịch vụ thông báo nợ tự động trên zalo hoặc tin nhắn thông báo,… Chi phí thanh toán cho các phần mềm quản lý, các dịch vụ thu nộp, thanh toán điện tử nêu trên khoảng hơn 300 triệu đồng mỗi năm, chưa tính đến chi phí cho nhân lực, máy móc, thiết bị, tài sản cố định hữu hình và vô hình,..., trong khi các chi phí phát sinh nêu trên chưa được cấu thành trong giá bán nước sạch.

Chính vì vậy, tỷ lệ để lại 5% tổng số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định tại Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn *(Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND)* chưa đảm bảo trang trải các chi phí phát sinh thực tế. Đối với số kinh phí trích để lại, Công ty vẫn phải xuất hóa đơn thuế giá trị gia tăng và nộp thuế từ 8% đến 10% theo quy định hiện hành, do đó, sau khi hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước, trên thực tế số tiền trích để lại Công ty sử dụng chỉ tương đương khoảng 4,5% tổng số tiền phí thu được.

Việc áp dụng tỷ lệ để lại trên địa bàn tỉnh được xem xét tương đương với tỷ lệ quy định của các tỉnh lân cận là chưa đảm bảo hợp lý, bởi doanh thu từ tiền bán nước sạch của các tỉnh khác cao do giá nước ở từng mục đích sử dụng khác nhau, nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt ở các mục đích sử dụng cũng khác; Ở các tỉnh khác, có thể nhu cầu sử dụng nước nhiều, ở mục đích khác cũng nhiều hơn, áp dụng mức giá cao hơn, dẫn đến số tiền được giữ lại cũng lớn, đảm bảo để triển khai thực hiện công tác thu phí.

Từ những lý do trên, Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bắc Kạn đề xuất tỷ lệ để lại là 10% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được để trang trải cho hoạt động thu phí, áp dụng, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số cho hoạt động quản lý khách hàng và quản lý nguồn thu.

 b) Qua số liệu báo cáo của Công ty, xem xét tình hình thực tế thu phí, UBND tỉnh đề xuất: Đối với tổ chức cung cấp nước sạch, để lại 7% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được để trang trải cho hoạt động thu phí.

 Trong 05 năm từ năm 2019 đến hết năm 2023, Công ty đã thực hiện thu, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt như sau: Tổng số tiền phí thu được là 10.935 triệu đồng, số phí nộp ngân sách nhà nước (95%) là 10.388 triệu đồng; số phí được trích để lại cho Công ty (5%) là 547 triệu đồng, cụ thể:

Năm 2019: Tổng số tiền phí thu được là 2.082 triệu đồng, số phí nộp ngân sách nhà nước (95%) là 1.978 triệu đồng; số phí được trích để lại cho Công ty (5%) là 104 triệu đồng;

Năm 2020: Tổng số tiền phí thu được là 2.140 triệu đồng, số phí nộp ngân sách nhà nước (95%) là 2.033 triệu đồng; số phí được trích để lại cho Công ty (5%) là 107 triệu đồng;

Năm 2021: Tổng số tiền phí thu được là 2.224 triệu đồng, số phí nộp ngân sách nhà nước (95%) là 2.113 triệu đồng; số phí được trích để lại cho Công ty (5%) là 111 triệu đồng;

Năm 2022: Tổng số tiền phí thu được là 2.154 triệu đồng, số phí nộp ngân sách nhà nước (95%) là 2.046 triệu đồng; số phí được trích để lại cho Công ty (5%) là 108 triệu đồng;

Năm 2023: Tổng số tiền phí thu được là 2.336 triệu đồng, số phí nộp ngân sách nhà nước (95%) là 2.219 triệu đồng; số phí được trích để lại cho Công ty (5%) là 117 triệu đồng.

*(Số liệu chi tiết tại biểu thuyết minh số 01 kèm theo)*

 Như vậy, số tiền thu được từ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt (bình quân 2.187 triệu đồng/năm) và số nộp ngân sách nhà nước (bình quân 2.077,6 triệu đồng/năm) còn thấp, tuy nhiên cũng đã đóng góp một phần vào nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Số phí phải nộp được tính trực tiếp vào giá bán nước sạch và được Công ty thu hằng tháng, ít khi khách hàng nợ tiền nước nên việc thu phí đảm bảo tương đối đầy đủ, kịp thời; trong khi các chi phí phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được tính đầy đủ trong giá bán nước sạch. Theo như báo cáo của Công ty, việc sử dụng hóa đơn điện tử thay vì in hóa đơn giấy góp phần tiết kiệm được chi phí văn phòng phẩm trong công tác thu phí; việc bóc tách riêng tiền phí trong tổng doanh thu bán nước sạch đã có phần mềm hỗ trợ thực hiện. Qua các năm từ 2019 đến 2023 cho thấy, năm sau số tiền trích để lại cho Công ty đều tăng nhẹ so với năm trước từ 0,03% đến 0,09%, đảm bảo cho công tác thu phí.

UBND tỉnh nhất trí với Công ty trong việc chi phí ứng dụng phầm mềm trong công tác quản lý khách hàng, quản lý doanh thu chưa được tính trong đơn giá bán nước sạch. Tuy nhiên, để tiếp tục góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, đồng thời đảm bảo chi cho các hoạt động thu phí của công ty, UBND tỉnh đề xuất tăng thêm 2% tỷ lệ trích để lại so với quy định tại Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND để Công ty trang trải thêm cho việc thu phí, như vậy, tỷ lệ để lại đối với tổ chức cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh là 7% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được, tương ứng 70% mức đối đa quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 53/2020/NĐ-CP.

*1.2. Đối với UBND phường, thị trấn*

Qua tổng hợp báo cáo từ các huyện, thành phố, 8/8 địa phương đề xuất tỷ lệ để lại 25% trên tổng số tiền thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, bằng mức quy định tại Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND. Do vậy, UBND tỉnh đề xuất: Đối với UBND phường, thị trấn để lại 25% tổng số tiền phí thu được để trang trải cho hoạt động thu phí.

Trên đây là thuyết minh nội dung dự thảo nghị quyết quy định tỷ lệ để lại tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./.